

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2019/HSST
Ngày: 27/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Lam - Nguyên Hiệu trưởng Trường mẫu giáo Bông Sen

2. Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan - Phó chủ tịch Hội nông dân huyện T

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Việt Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa: ông Hứa Hải Dương,
Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 119/2019/HSST, ngày 15/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2019/HSST ngày 13/12/2019, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Vũ Ngọc L (tên gọi khác: Bon), sinh năm: 1985; tại: tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: khu phố 5, thị trấn L, huyện T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Đỗ Ngọc Liêm (đã chết) và bà Võ Thị Kim L; vợ: Phạm Thị Thanh Lan; có 04 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 17/10/2019 và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Tám la gu), sinh năm: 1994; tại: tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: khu phố 13, thị trấn L, huyện T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Chi và bà Phạm Thị Thanh; vợ con: chưa có; tiền án: không; có 01 tiền sự: ngày 19.9.2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn L ra quyết định số 204/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nguyễn Văn C trong thời hạn 03 tháng từ ngày 19.9.2019 đến ngày 19.12.2019 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. (chưa được xóa tiền sự); bị bắt ngày 17/10/2019 và có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Thanh T, sinh ngày 11.9.2003; tại: tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: khu phố 01, thị trấn L, huyện T; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con bà Trần Thị Thắng (cha không rõ); vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 03/10/2019 và có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Thanh T:** Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1979; trú tại: khu phố 01, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (mẹ của T, có mặt).

- **Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Trần Thanh T:** Ông **Nguyễn Trường Duy**, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Thuận (có mặt)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Võ Thị Kim L**, sinh năm 1961; trú tại: khu phố 05, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (mẹ của L, có mặt);

2. Nguyễn Quốc Bảo, sinh năm 1978; trú tại: khu phố 01, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

- **Những người làm chứng:**

1. Võ Thị Thanh A, sinh năm 1994; trú tại: thôn Ba Họng, thôn Vĩnh Hanh, xã Phú Lạc, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

2. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1995; trú tại: khu phố 06, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03.10.2019 Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn L, huyện T tuần tra tại khu vực gần nhà trọ Bảo Sơn thuộc khu phố 6, thị trấn L phát hiện Trần Thanh T và Đỗ Vũ Ngọc L có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì T và L bỏ chạy. T chạy vào hẻm khoảng 50m thì ném 01 gói nylon màu trắng, T tiếp tục chạy khoảng 10m30 thì bị bắt giữ. Tiến hành thu giữ tại vị trí T ném 01 gói nylon màu trắng có nẹp khóa, kích thước khoảng 10cm x 10cm bên trong gói nylon có chứa 01 gói nylon được hàn kín kích thước 04cm x 04cm có chứa tinh thể màu trắng và T khai nhận là ma túy đá T vừa ném ra, thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Titel của T, riêng L đi cùng T đã chạy thoát. Ngoài ra không thu giữ gì khác.

Tại bản kết luận giám định số 897/KLGD-PC09 ngày 08/10/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 4,3867 gam; là Methamphetamine

Tiếp đến khoảng 11 giờ 45 phút ngày 17.10.2019 Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn L và tiến hành tuần tra tại khu vực nhà trọ Phúc Minh thuộc khu phố 5, thị trấn L phát hiện Nguyễn Văn C có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra đối với C. Qua kiểm tra thu giữ trong người của C 01 gói nylon màu trắng kích thước khoảng 02cm x 03cm được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng và C khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá, 01 điện thoại di động màu đen hiệu Samsung Galaxy A10; 01 xe mô tô hiệu Winner biển số 86B1-302.31. Ngoài ra không thu giữ gì khác.

Nguyễn Văn C khai nhận: khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17.10.2019 C cùng Đỗ Vũ Ngọc L cùng đi xe mô tô hiệu Winner biển số 86B1-302.31 đến phòng trọ số 2, nhà

trợ Mỹ Phố thuộc khu phố 5, thị trấn L thì gặp Nguyễn Quốc Bảo, Bảo đưa cho L 200.000 đồng mua ma túy đá, L nhận tiền sau đó lấy ma túy đá bỏ vào nỏ thủy tinh của Nguyễn Quốc Bảo đưa cho L. Việc mua bán có Nguyễn Thanh T cùng chứng kiến. Sau đó L đưa cho C 01 gói ma túy đá kích thước 2cm x 3cm nói C đi đến phòng trọ A11 nhà trọ Phúc Minh bán cho 01 người tên Bắc Nôm (không rõ họ tên) lấy số tiền 1.000.000 đồng. Trên đường C đi giao ma túy cho L thì bị phát hiện bắt quả tang.

Qua lời khai của Nguyễn Văn C tiến hành kiểm tra tại phòng trọ số 2, nhà trọ Mỹ Phố thuộc khu phố 5, thị trấn L thu giữ những đồ vật liên quan đến vụ án gồm:

- Thu giữ của Đỗ Vũ Ngọc L 01 khẩu trang y tế màu trắng đen, bên trong có chứa 01 gói nylon màu trắng được nẹp kín, kích thước khoảng 4cm x 5cm bên trong gói nylon có chứa tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A10 màu xanh.

- Thu giữ tại phòng trọ số 02 nhà trọ không có tên thuộc khu phố 5, thị trấn L nơi Đỗ Vũ Ngọc L, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Quốc Bảo ngồi 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 kéo kim loại, 01 đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 5cm được hàn kín 01 đầu, một đầu hở cắt vát bên trong không có gì.

- Thu giữ của Đỗ Vũ Ngọc L 01 giấy đăng ký xe mô tô có biển kiểm soát 86B1-302.31 và số tiền 4.800.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 945/KLGD ngày 23/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,6540 gam, là Methamphetamine.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 1,5006 gam, là Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra Đỗ Vũ Ngọc L khai nhận:

Qua bạn bè giới thiệu nên khoảng 9 giờ ngày 27.9.2019 L gọi điện thoại cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) ở thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai trao đổi mua ma túy đá với giá 2.300.000 đồng. L chạy xe máy đến đoạn rừng cao su thuộc Quốc lộ 1A thành phố Long Khánh, đi vào trong rừng cao su khoảng 3m lấy 01 gói thuốc lá có chứa ma túy người đàn ông để sẵn, L lấy ma túy sau đó bỏ số tiền 2.300.000 đồng vào gói thuốc để lại chỗ cũ. L mang số ma túy đá chạy xe về lại thị trấn L, huyện T. L phân lẻ để cất giấu và bán cho người nghiện. Qua tài liệu chứng cứ thu thập được xác định Đỗ Vũ Ngọc L và Nguyễn Văn C có hành vi bán trái phép chất ma túy như sau:

Lần 1: Khoảng 15 giờ ngày 01.10.2019 Trần Thanh T gọi điện thoại cho L hỏi mua 01 tép ma túy thì L đồng ý. T điều khiển xe đến nhà trọ Bảo Sơn thuộc khu phố 6, thị trấn L, huyện T. L bán 01 tép ma túy đá cho T giá 150.000 đồng đem về sử dụng.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03.10.2019, do có mâu thuẫn nên L gây gỗ dẫn đến cãi nhau với Võ Trúc Thanh Ái tại nhà trọ Bảo Sơn thuộc khu phố 6, thị trấn L, huyện T. Trong lúc vật lộn với Ái thì L làm rớt dụng cụ sử dụng ma túy đá nên L nhờ Trần Thanh T đến tìm giúp nhưng không tìm thấy. L đưa 01 sợi dây chuyền vàng, 01 chiếc lắc đeo tay bị đứt và 01 chiếc nhẫn T nhờ T mang về cất giúp. Vừa lúc này lực lượng Công an Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn L đến kiểm tra nhà trọ Bảo Sơn thì L đưa 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá cho T và nói T chạy đi. T bỏ 01 gói ma túy đá trong người bỏ chạy thì Ái la lớn: “bắt thằng T đi nó bọc đồ đó”, T chạy vào hẻm khoảng 50m thì ném 01 gói nylon màu

trắng có chứa ma túy đá, T tiếp tục chạy khoảng 10m30 thì bị bắt giữ, thu giữ tang vật chứng. Trong lúc lực lượng chức năng bắt T thì L bỏ chạy thoát.

Tiếp đến ngày 15.10.2019 L đi xe máy đến thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mua ma túy của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) giá 3.200.000 đồng được 01 gói ma túy đá. L cất giấu mang về thị trấn L, huyện T. L cất giấu ma túy để sử dụng và bán cho người nghiện cụ thể:

Lần 2: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17.10.2019 khi L đang đi cùng với Nguyễn Văn C thì có Nguyễn Quốc Bảo gọi điện thoại vào số thuê bao 0916.881.464 của L hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá và hẹn đến phòng trọ của Bảo đang ở tại khu phố 5, thị trấn L để trao đổi thì L đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày L và C đến phòng trọ của Bảo thì gặp Bảo và Nguyễn Thanh T. Bảo đưa cho L 200.000 đồng mua ma túy đá, L nhận tiền sau đó lấy ma túy đá bỏ vào nỏ thủy tinh của Nguyễn Quốc Bảo đưa. Bảo, T, L và C cùng sử dụng hết số ma túy.

Lần 3: Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày 17.10.2019 có 01 người tên Bắc Nôm (không rõ lai lịch) gọi vào số thuê bao 079 829.2857 của L hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá thì L đồng ý. L đưa gói ma túy đá cho C, giao xe mô tô biển số 86B1-302.31 và 01 điện thoại di động của L nhờ C đi giao ma túy, trong lúc C đang đợi giao ma túy tại nhà trọ Phúc Minh thuộc khu phố 5, thị trấn L thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật chứng.

Bản cáo trạng số: 125/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố các bị cáo Đỗ Vũ Ngọc L và Nguyễn Văn C, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015/2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và bị cáo Trần Thanh T, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng;

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Vũ Ngọc L và Nguyễn Văn C, phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Thanh T. phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Áp dụng điểm b, điểm i, khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38, BLHS đề nghị xử phạt: bị cáo Đỗ Vũ Ngọc L từ 7 năm đến 8 năm tù về tội về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 57, Điều 58, Điều 38, BLHS đề nghị xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn C từ 15 đến 18 tháng tù về tội về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90 Điều 101 BLHS đề nghị xử phạt: bị cáo Trần Thanh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về phần xử lý tang vật chứng:

Đề nghị áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 và điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- Gói nylon màu trắng kích thước 10x10cm có nẹp khóa; gói nylon màu trắng, kích thước 4x4cm đã cắt lấy mẫu và 3,4436 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 897.
- Gói nylon như mô tả tại mục II.1 và 0,2925 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 945/1.
- Khẩu trang màu trắng đen, gói nylon như mô tả tại mục II.2 và 0,6658 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 945/2.
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 kéo kim loại, 01 đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 5cm được hàn kín 01 đầu, một đầu hở cắt vát bên trong không có gì.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 của Đỗ Vũ Ngọc L.
- Trả lại 01 xe mô tô hiệu Winner biển số 86B1-302.31 và 01 giấy đăng ký xe mô tô có biển kiểm soát 86B1-302.31 cho bà Võ Thị Kim L.
- Trả lại cho số tiền 4.800.000 đồng cho Đỗ Vũ Ngọc L tại biên lai thu tiền số 2399 ngày 12.11.2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.
- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Titel có sim số 039.844.0437 cho Trần Thanh T.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa theo luật định cho bị cáo Trần Thanh T trình bày: Nhất trí với bảng cáo trạng của Viện kiểm sát và phát biểu luận tội của ông Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với pháp luật. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét thêm, bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lúc phạm tội khi ở tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

- Bị cáo Đỗ Vũ Ngọc L: Hiện nay gia cảnh bị cáo rất khó khăn, vợ không có nghề nghiệp ổn định phải nuôi 04 con nhỏ dại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về làm ăn nuôi con.
- Bị cáo Nguyễn Văn C: bị cáo đã nông nổi nên phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.
- Bị cáo Trần Thanh T: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo, bị cáo hứa không tái phạm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo và chứng cứ chứng minh:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Đỗ Vũ Ngọc L, Nguyễn Văn C và Trần Thanh T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan sai. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định chất ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

- Vào ngày 17.10.2019 Trần Thanh T đã tàng trữ trái phép trong người chất ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 4,3867 gam;

- Ngày 01.10.2019 L bán 01 tép ma túy đá cho T giá 150.000 đồng đem về sử dụng.

- Ngày 17.10.2019 L và C đến nhà trọ của Bảo tại khu phố 5 L, tại đây L bán cho Bảo 200.000 đồng ma túy đá tại phòng của Bảo.

- Ngày 17.10.2019 L đưa ma túy đá cho C đến tại nhà trọ Phúc Minh thuộc khu phố 5, thị trấn L bán cho 01 người tên Bắc Nôm (không rõ lai lịch) với giá 1.000.000 đồng, thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 897/KLGD-PC09 ngày 08/10/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 4,3867 gam; là Methamphetamine

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 945/KLGD ngày 23/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,6540 gam, là Methamphetamine.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 1,5006 gam, là Methamphetamine.

Vì vậy, bản cáo trạng số: 125/CT/VKSTP-HS ngày 15/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố các bị cáo Đỗ Vũ Ngọc L theo điểm b khoản 2 Điều 251, Nguyễn Văn C theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Trần Thanh T, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt:

Ma túy, là loại độc dược là chất gây nghiện mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép, đây là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, các căn bệnh thế kỷ, làm lây truyền vi rút gây bệnh khó chữa, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, thế nhưng

các bị cáo đã coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân và mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý về ma túy của Nhà nước, nên cần phải xử lý các bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời gian cải tạo giáo dục các bị cáo cai nghiện và cải tạo bản thân trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội đồng thời để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Hành vi của bị cáo L thực hiện đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” có tính tiết định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, xét thấy bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có thời gian thi hành nghĩa vụ quân sự và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã “*thành khẩn khai báo*”, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét chiếu cố khi xử lý, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần trong mức hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa.

Bị cáo Nguyễn Văn C có 1 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa được xóa nay lại phạm tội. Hành vi của bị cáo C thực hiện đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xem xét chiếu cố khi xử lý, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần trong mức hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa.

Bị cáo Trần Thanh T biết rõ L đưa 01 gói ma túy đá nhưng vẫn đồng ý cất giữ trong người. Hành vi của T thực hiện đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo khi phạm tội ở tuổi chưa thành niên, nhận thức có phần hạn chế, nên áp dụng chính sách xử lý người chưa thành niên theo quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Vụ án có tính đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn Đỗ Vũ Ngọc L đã rủ rê Nguyễn Văn C cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hậu quả gây ra vào ngày 17.10.2019.

[5] Về xử lý tang, vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Titel có sim số 039.844.0437 thu giữ của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho Trần Thanh T.

- Đối với xe mô tô hiệu Winner biển số 86B1-302.31 và 01 giấy đăng ký xe mô tô có biển kiểm soát 86B1-302.31 là tài sản của bà Võ Thị Kim L giao cho bị cáo L quản lý sử dụng, do bà Liên không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bà Liên.

- Đối với số bị cáo L bán ma túy thu được 350.000đ, đây là tiền thu lợi bất chính, nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 4.800.000 đồng tạm giữ của bị cáo L không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho L, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen hiệu Samsung Galaxy A10 thu giữ của bị cáo C và 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Samsung Galaxy A10 thu giữ của bị cáo L, các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy và rủ nhau sử dụng ma túy, đây là công cụ phương tiện dùng trong việc phạm tội, nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 kéo kim loại, 01 đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 5cm được hàn kín 01 đầu, một đầu hở cắt vát bên trong không có gì, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, 01 khẩu trang y tế màu trắng đen, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các mẫu vật hoàn lại sau giám định, thì tịch thu tiêu hủy, gồm:

+ Gói nylon màu trắng kích thước 10x10cm có nẹp khóa; gói nylon màu trắng, kích thước 4x4cm đã cắt lấy mẫu và 3,4436 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 897.

+ Gói nylon như mô tả tại mục II.1 và 0,2925 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 945/1.

+ Gói nylon như mô tả tại mục II.2 và 0,6658 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 945/2.

[6] Về đối tượng có liên quan:

- Đối với Nguyễn Quốc Bảo và Nguyễn Thanh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện T có công văn số 752 ngày 12/11/2019 đề nghị Công an thị trấn L, huyện T xử lý hành chính và quản lý người nghiện đối với Bảo và T.

- Đối với 01 người đàn ông đã bán ma túy cho Đỗ Vũ Ngọc L ở thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, do không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[8] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hải tại phiên tòa là có căn cứ, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Tuyên bố: bị cáo **Đỗ Vũ Ngọc L**, phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”
- Xử phạt: bị cáo Đỗ Vũ Ngọc L **07(Bảy) năm tù**, thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt (17/10/2019).

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn C**, phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”
- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn C **18(Mười tám) tháng tù**, thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt (17/10/2019).

3. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Tuyên bố: bị cáo **Trần Thanh T**, phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”
- Xử phạt: bị cáo Trần Thanh T **09(chín) tháng tù**, thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt (03/10/2019).

4. Phần xử lý tang vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật hoàn lại sau giám định và các vật dụng khác gồm:
+ Gói nylon màu trắng kích thước 10x10cm có nẹp khóa; gói nylon màu trắng, kích thước 4x4cm đã cắt lấy mẫu và 3,4436 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 897.

+ Gói nylon như mô tả tại mục II.1 và 0,2925 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 945/1.

+ Gói nylon như mô tả tại mục II.2 và 0,6658 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 945/2).

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 kéo kim loại, 01 đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 5cm được hàn kín 01 đầu, một đầu hở cắt vát bên trong không có gì, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, 01 khẩu trang y tế màu trắng đen.

- Trả lại cho Trần Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Titel có sim số 039.844.0437.

- Trả lại cho bà Võ Thị Kim L 01xe mô tô hiệu Winner biển số 86B1-302.31 và 01 giấy đăng ký xe mô tô có biển kiểm soát 86B1-302.31.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động màu xanh hiệu Samsung Galaxy A10 thu giữ của bị cáo C và bị cáo L; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model Ta-1034 thu giữ của Nguyễn Quốc Bảo.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền bán ma túy của bị cáo L thu được 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng)

- Trả lại cho bị cáo L số tiền 4.800.000 đồng tạm giữ tại biên lai thu tiền số 0002399 ngày 12.11.2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2019 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

5. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo, mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/12/2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TOA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Lam Nguyễn Hoàng Bích Loan Nguyễn Văn Thạch